TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST
Ngày 19 - 5 - 2023
V/v "Tranh chấp HĐ ủy quyền quyền sử dụng đất & HĐ vay tài sản"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Ông La Văn Việt

2. Ông Nguyễn Chí Lin

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa - Thư ký Toà án Nh dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát Nh dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án Nh dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TL-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng ủy quyền về quyền sử dụng đất & Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Mai Thanh Nh, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

3.2. Ông Mai Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

3.3. Văn phòng công chứng Nguyễn Văn L. Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ch trình bày như sau:

Do quen biết với ông Qu là người làm dịch vụ giấy tờ về quyền sử dụng đất nên vào tháng 01/2022, bà có nhờ ông Qu để làm thủ tục chuyển mục đích quyền sử dụng đất đối với diện tích 285m^2 thuộc thửa số 1453, TBĐ số 6 tại xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà đứng tên số AN64258 do UBND huyện Đức Hòa cấp giấy ngày 16/9/2008 từ loại đất trồng cây hàng năm thành đất thổ cư. Sau khu thỏa thuận, ông Qu kê bà đã ủy quyền quyền sử dụng đất cho ông Qu để ông Qu làm thủ tục giấy tờ với phí dịch vụ là 20.000.000 đồng riêng tiền thuế khi có giấy báo thuế bà sẽ đóng. Bà đã giao đủ cho ông Qu 20.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ. Ngày 27/01/2022, ông Qu kêu người của Văn phòng công chứng Trần Hữu Th đến gặp bà và nói là do ông Qu kêu đến để ký giấy ủy quyền cho ông Qu đi làm giấy tờ chuyển mục đích quyền sử dụng đất cho bà nên bà tin tưởng ký vào "Hợp đồng ủy quyền". Quá trình ký bà không đọc kỹ nội dung hợp đồng vì bà cứ nghĩ chỉ ký hợp đồng ủy quyền cho ông Qu đi làm giấy tờ đất chuyển mục đích. Quá 02 tháng nhưng chưa có giấy tờ bà có hỏi ông Qu thì ông hẹn lần hẹn lựa. Sau đó bà đến Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành sao lục hợp đồng ủy quyền thì bà mới biết được Hợp đồng bà ký với ông Qu là Hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất cho ông Qu. Đồng thời ông Qu đã đến Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền ủy quyền quyền sử dụng đất của bà cho bà Lê Thị H vay tiền.

Nay bà khởi kiện yêu cầu:

1/ Hủy hợp đồng ủy quyền giữa bà với ông Nguyễn Văn Qu chứng thực ngày 27/01/2022 do Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành chứng thực tại Hợp đồng số 905, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD;

2/ Hủy hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Qu với bà Lê Thị H ngày 28/01/2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền chứng thực số 828, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD;

3/ Buộc ông Nguyễn Văn Qu trả lại cho bà 01 Giấy chứng nhận QSD đất bản chính số AN664258 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 26/9/2008 mang tên Huỳnh Thị Kim Ch.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Qu vắng mặt có gửi bản trình bày ý kến đến Tòa án Nh dân huyện Đức Hòa như sau: Trước đây ông có làm ăn chung với bà Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp 3B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là nguyên đơn trong vụ án. Trong quá trình làm ăn chung thì do thiếu hụt tài chính bà Ch biết rõ và đồng ý đưa vốn cho ông để ông làm ăn. Bà Ch ký hợp đồng ủy quyền thửa đất số 1453, tờ bản đồ số 6, diện tích 258m^2, tọa lạc ấp 3B, xã H, huyện

Đức Hòa, tỉnh Long An để ông đi vay tiền của ông L và bà H lấy tiền đó để làm vốn làm ăn. Do đó việc ông vay tiền và thế chấp tài sản cho vợ chồng ông L bà H bằng hình thức ký hợp đồng ủy quyền bà Ch cũng biết rõ và đồng ý với việc vay tiền và thế chấp tài sản cho vợ chồng ông L và bà H, bà Ch biết rõ về mục đích của việc vay tiền và sử dụng số tiền bà Ch cũng đồng ý.

Nay ông biết được bà Ch nộp đơn khởi kiện và cho rằng bà Ch giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm dịch vụ là không đúng, ông không có nhận bất kỳ số tiền nào của bà Ch như bà Ch trình bày.

Bản thân ông vay nợ thì phải trả, ông thừa nhận về số tiền nợ của vợ chồng ông L và bà H nêu ra ông không trốn tránh về nghĩa vụ này, ông không đồng ý với quan điểm của bà Ch cho rằng bà không biết gì về số tiền nợ này, việc làm ăn lời ăn lỗ chịu nên bà Ch không thể bắt một mình ông tự chịu trách nhiệm về số tiền nợ của vợ chồng ông L và bà H. Ông xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H do ông Mai Thanh Nh đại diện trình bày ý kiến: Ngày 28/01/2022, bà H có cho ông Qu vay số tiền 1.000.000.000 đồng để bà Ch và ông Qu mở rộng làm ăn. Đồng thời ông Qu có thế chấp cho bà H quyền sử dụng đất thuộc thửa 1453 TBĐ số 06 tại xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bằng hình thức ủy quyền do ông Qu đại diện bà Ch ủy quyền lại cho bà H. Do đó, bà H đồng ý hủy các hợp đồng ủy quyền nói trên theo yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Tuy nhiên ông Qu, bà Ch phải liên đới trả cho bà H số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 28/01/2022 đến ngày xét xử theo mức lãi 1,66%/tháng. Sau khi trả tiền xong, bà H sẽ tự nguyệntrả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho bà Ch.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn L trình bày:*Ông thống nhất lời trình bày của ông Mai Thanh Nh đại diện cho vợ ông trình bày nêu trên. Ông xin vắng mặt.

Nguyên đơn bà Ch trình bày: Bà đồng ý trả cho bà H số tiền phần trách nhiệm của bà là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) với điều kiện bà H phải trả lại bàn chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Ông Nh đại diện bà H trình bày: ông đồng ý trả cho bà Ch bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đồng ý để bà Ch trả 500.000.000 đồng, không tính lãi phần của bà Ch; phần của ông Qu thì bà H đòi 500.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng từ ngày 28/01/2022 đến khi xét xử..

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành trình bày: Ngày 27/01/2022, Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành có chứng thực 01 Hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất có số công chứng 905, quyển số 01/2022 TP/CC – SCC/HĐG D. Bên ủy quyền là bà Huỳnh Thị Kim Ch

và bên nhận ủy quyền là ông Nguyễn Văn Qu. Tài sản ủy quyền là quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AM664258 số vào sổ "H" 06216 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 16/9/2008 tại thửa 1453 TBĐ 06 xã Đức Hòa Đông. Trình tự công chứng đúng quy định của Luật công chứng và Pháp luật có liên quan. Đồng thời Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Nguyễn Lê H trình bày: Văn phòng công chứng Nguyễn Lê H có tiếp nhận yêu cầu công chứng Hợp đồng ủy quyền thửa đất 1453 tờ bản đồ 06 xã H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AM664258 số vào sổ "H" 06216 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 16/9/2008, cập nhật chỉnh lý ngày 21/01/2022. Sau khi xem xét đầy đủ các văn bản mà các đương sự cung cấp thì Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền tiến hành công chứng hợp đồng ủy quyền số 298, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD đúng trình tự pháp luật quy định. Đồng thời văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim Ch về việc yêu cầu Hủy hợp đồng ủy quyền giữa bà với ông Nguyễn Văn Qu chứng thực ngày 27/01/2022 do Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành chứng thực tại Hợp đồng số 905, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD; Hủy hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Qu với bà Lê Thị H ngày 28/01/2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê H chứng thực số 828, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ch trả cho bà H số tiền là 500.000.000 đồng không tính lãi; ghi nhận sự tự nguyện của bà H trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ch. Buộc ông Qu trả cho bà H 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 0.83%/tháng từ ngày 29/4/2022 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim Ch, bà Lê Thị H nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền quyền*

sử dụng đất và Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản " là những tranh chấp quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện Đức Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Huỳnh Thị Kim Ch khởi kiện được xác định là nguyên đơn; bà Nguyễn Văn Qu được xác định là bị đơn. Bà Lê Thị H được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Ông Mai Văn L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tranh chấp hợp đồng ủy quyền về quyền sử dụng đất giữa bà Ch và ông Qu và tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà H với ông Qu và bà Ch thời điểm phát sinh tranh chấp từ tháng 10/2022 đến nay vẫn còn thời hiệu theo quy định Điều 155 và 429 Bộ luật dân sự 2015.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Chứng cứ được các bên xác định là hợp đồng ủy quyền giữa bà Ch với ông Nguyễn Văn Qu chứng thực ngày 27/01/2022 do Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành chứng thực tại Hợp đồng số 905, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD; hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Qu với bà Lê Thị H ngày 28/01/2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền chứng thực số 828, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD; giấy vay tiền giữa ông Qu và bà H ngày 28/01/2022.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015 và Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu của bà Ch đề nghị Hủy hợp đồng ủy quyền giữa bà với ông Nguyễn Văn Qu chứng thực ngày 27/01/2022 do Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành chứng thực tại Hợp đồng số 905, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại thửa đất 1453 tờ bản đồ số 06 xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo lời trình bày của ông Qu thì ông cho rằng do ông làm ăn cùng bà Ch thiếu vốn nên ông mượn giấy chứng nhận bà Ch thế chấp cho bà H vay 1.000.000.000 đồng vì vậy ông yêu cầu bà Ch ủy quyền thửa

đất 1453 tờ bản đồ số 06 xã H cho ông để ông vay tiền việc này bà Ch biết. Do đó có căn cứ xác định hợp đồng ủy quyền nói trên của bà Ch với ông Qu là giả tạo nên cần vô hiệu hợp đồng này. Về hậu quả của việc vô hiệu, bà Ch không có nhận tiền gì của ông Qu và ông Qu cũng không có yêu cầu bà Ch bồi thường gì nên không đề cập xem xét.

[2.2]. Đối với yêu cầu của bà Ch yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Qu với bà Lê Thị H ngày 28/01/2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền chứng thực số 828, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo như phân tích tại phần [2.1] nêu trên cũng như lời trình bày của bà H thừa nhận là bà cho ông Qu vay 1.000.000.000 đồng ông Qu có thế chấp cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số AN664258 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 26/9/2008 mang tên Huỳnh Thị Kim Ch bằng hình thức ủy quyền. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy hợp đồng ủy quyền nói trên của bà Ch là có căn cứ. Về hậu quả của hợp đồng, bà Ch phải chịu trách nhiệm liên đới cùng ông Qu trả lại bà H 1.000.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày ông Qu vay tiền bà H đến khi xét xử. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện của bà H là ông Mai Thanh Nh và bà Huỳnh Thị Kim Ch có thỏa thuận là bà Ch chịu trách nhiệm ½ số tiền gốc mà ông Qu vay của bà H và bà Ch xin bà H không tính lãi trên số tiền 500.000.000 đồng tiền vốn gốc được bà H đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà Ch và đại diện bà H. Đối với ông Qu phải trả bà H là 500.000.000 đồng phần trách nhiệm của ông và lãi suất phát sinh theo mức lãi 0,83%/tháng. Bởi vì giữa bà H và ông Qu không thỏa thuận lãi suất tiền vay nên mức lãi được tính là 50% của mức lãi 20%/năm là 0,83%/tháng. Thời gian cậm trả từ ngày 29/4/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Bởi vì theo giấy mượn tiền thì thời gian hai bên thỏa thuận mượn là 03 tháng tính từ ngày 28/01/2022.Tiền lãi chậm trả cụ thể: 500.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 12 tháng 20 ngày = 52.566.666 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

[2.3]. Đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim Ch đòi ông Qu trả bản chính Giấy chứng nhận QSD đất số AN664258 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 26/9/2008 mang tên Huỳnh Thị Kim Ch, Hội đồng xét xử thấy rằng bản chính giấy chứng nhận này hiện nay do bà H giữ. Đại diện bà H tại phiên tòa đồng ý trả lại bà Ch nên ghi nhận.

[2.4]. Đối với yêu cầu độc lập của bà H về việc yêu cầu ông Qu bồi thường số tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng như theo phân tích [2.2] nêu trên cần buộc ông Qu trả cho bà H 500.000.000 đồng và lãi 52.566.666 đồng. Tổng cộng là

552.566.666 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện bà Ch trả cho bà H là 500.000.000 đồng.

[3]. Về chi phí thẩm định: Bà Huỳnh Thị Kim Ch có nộp 3.000.000 đồng đã nộp xong và chi phí hết. Số tiền này tại phiên tòa bà Ch tự nguyện chịu nên không buộc ông Qu trả cho bà Ch.

Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà Ch, ông Qu phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 122, Điều 562, Điều 287, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim Ch về việc tranh chấp *"Hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất"* với ông Nguyễn Văn Qu, bà Lê Thị H.

1.1.Vô hiệu Hợp đồng ủy quyền quyền sử dụng đất giữa bà với ông Nguyễn Văn Qu chứng thực ngày 27/01/2022 do Văn phòng công chứng Trần Hữu Thành chứng thực tại Hợp đồng số 905, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại thửa đất 1453 tờ bản đồ 06 xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

1.2. Vô hiệu hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn Qu với bà Lê Thị H ngày 28/01/2022 do Văn phòng công chứng Nguyễn Lê Hiền chứng thực số 828, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại thửa đất 1453 tờ bản đồ 06 xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

1.3. Ghi nhận sự tự nguyện bà Lê Thị H trả cho ông bà Huỳnh Thị Kim Ch bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính số AN664258 do UBND huyện Đức Hòa cấp ngày 26/9/2008 mang tên Huỳnh Thị Kim Ch

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với bà Huỳnh Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Qu.

2.1. Buộc ông Nguyễn Văn Qu phải trả bà Lê Thị H 500.000.000 đồng tiền gốc và 52.566.666 đồng tiền lãi. Tổng cộng: 552.566.666 đồng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện bà Huỳnh Thị Kim Ch trả cho bà Lê Thị H 500.000.000 đồng khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí thẩm định: Bà Ch tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (đã nộp xong và chi phí hết).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ch phải nộp 24.000.000 đồng án phí dân sự sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ch đã nộp theo biên lai số 600.000 đồng theo các biên lai số 0008236 và 0008237 cùng ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy bà Ch phải nộp tiếp 23.600.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Qu phải nộp 26.102.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần trả tiền bà H và 600.000 đồng án phí vô hiệu hợp đồng. Tổng cộng ông Qu phải nộp 26.702.666 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Lê Thị H 24.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án Nh dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**